

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 03 - 02 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 556/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Liên P, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp BB, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Việt Đ; cư trú tại: Ấp BB, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Liên P trình bày:*

Vào ngày 01/3/2018, ông Đ nhờ bà vay dùm số tiền vốn 50.000.000 đồng, lãi suất 2.500.000 đồng/tháng. Ông Đ có đóng lãi đầy đủ, đến ngày 01/6/2018, ông Đ trả vốn 30.000.000 đồng và đóng lãi số tiền còn lại đến ngày 06/9/2018 thì nhờ vay lại 30.000.000 đồng, tổng vốn trở lại là 50.000.000 đồng và ông Đ đóng lãi đến ngày 06/10/2019 đến nay không đóng lãi cũng không trả vốn. Bà P đã nhiều lần liên hệ đến yêu cầu ông Đ trả tiền vay nhưng ông Đ không thực hiện. Bà P đã xuất tiền ra trả cho người bà đã vay dùm xong.

Nay bà yêu cầu ông Đ trả số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày ông Đ ngưng đóng lãi là

06/10/2019 đến ngày ông Đ thanh toán nợ theo quy định pháp luật. Đối với phần lãi ông Đ đã đóng cho bà và bà đã đưa cho người bà vay giùm, bà và ông Đ tự nguyện thỏa thuận phần lãi này, không đặt ra tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần lãi đã đóng vì đã thanh toán xong.

* *Đối với ông Huỳnh Việt Đ:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Đ biết về yêu cầu khởi kiện của bà P nhưng ông không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Việt Đ đã được triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà P khởi kiện ông Đ yêu cầu trả lại 50.000.000 đồng vốn vay và tính lãi theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp hợp đồng dân sự cụ thể hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà P, thấy rằng: Tại nội dung “giấy vay tiền” ngày 01/3/2018 thể hiện: “Hôm nay ngày 1.3.2018 (al) huỳnh Việt đ, cư ngụ ấp bển bào, xã Quách phẩm bắc, huyện đầm dơi, tỉnh cà mau có tới nhà bà nguyên Liên p, vay một số tiền là 50.000.000đ Tiền Lãi mỗi tháng Là 2.500.000đ đóng hằng tháng cho bà phượng, viết đức nhận tiền ký tên vào tờ vay tiền...” và tại “tờ cam kết” tên Huỳnh Việt Đ ngày 15/7/2020 thể hiện: “Tôi tên Huỳnh Việt Đ. Tôi hứa sẽ trả số tiền 50.000.000 đồng vay của bà Nguyễn Liên P sau 1 tháng. Tôi xin cam kết lời hứa sau này...”. Cả hai tờ “giấy vay tiền và “tờ cam kết” đều có chữ ký viết tên Huỳnh Việt Đ. Đồng thời, ông Đ đã nhận các thông báo của Tòa án và biết được yêu cầu khởi kiện của bà P nhưng không có ý kiến phản đối nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó khẳng định việc ông Đ có vay của bà P số tiền 50.000.000 đồng là đúng. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà P khởi kiện yêu cầu trả số tiền vốn vay nêu trên là có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với lãi suất tiền vay: Bà P yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật 20%/năm đối với số tiền vốn 50.000.000 đồng từ ngày ông Đ ngưng đóng lãi là 06/10/2019 đến ngày ông Đ thanh toán xong nợ vay thấy rằng: Ông Đ có cam kết trả số tiền vốn từ ngày 15/8/2020 nhưng đến nay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Bà P xác định ông Đ ngưng đóng lãi từ ngày 06/10/2019, ông Đ không có ý kiến phản đối. Theo quy định pháp luật lãi suất vay không vượt quá 20%/năm phù hợp với yêu cầu của bà P nên được chấp nhận. Tuy nhiên, lãi suất tiền vay được tính như sau: 50.000.000 đồng x 20%/năm = 833.000 đồng/tháng x 16 tháng (làm tròn tháng) = 13.328.000 đồng; (từ ngày 06/10/2019 đến 03/02/2021).

[3] Đối với các vấn đề khác: Bà P xác định không tranh chấp số tiền lãi ông Đ đã đóng, số tiền này bà đã giao cho người bà vay giùm xong nên không đặt ra yêu cầu, anh Đ cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu này, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà P được chấp nhận nên ông Đ phải chịu 5% trên tổng số tiền phải trả cho bà P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Liên P. Buộc ông Huỳnh Việt Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Liên P số vốn và lãi 63.328.000 đồng (sáu mươi ba triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà P cho đến khi thi hành xong số tiền nêu trên, hàng tháng ông Đ phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Huỳnh Việt Đ phải chịu là 3.166.000 đồng (ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

2.2. Bà Nguyễn Liên P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà P 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0011553 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án huyện ĐD.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà P có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Trúc